

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 23 tháng 11 năm 2017 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 95/2006/TLST- DS ngày 31 tháng 10 năm 2006.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Phạm Ngọc T – Sinh năm 1965.

Địa chỉ: Thôn 3, xã Hồng Sơn, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T – Sinh năm 1965.

Địa chỉ: Thôn Hội Nhon, xã Hàm Chính, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Nguyễn Ngọc Nghĩa, sinh năm 1968. Địa chỉ: Thôn 2, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận (đã chết). Người kế thừa tham gia tố tụng của ông Nghĩa: Bà Trần Thị Mẹo, sinh năm 1950. Địa chỉ: Thôn 2, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

2/ Ông Nguyễn Văn Châu, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Thôn Dốc Lãng, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

3/ Bà Đỗ Thị Sương, sinh năm 1969. Địa chỉ: Thôn 3, xã Hàm Đức, huyện H, tỉnh Bình Thuận. Do ông Phạm Ngọc T – Sinh năm 1965. Địa chỉ: Thôn 3, xã Hồng Sơn, huyện H, tỉnh Bình Thuận. Theo giấy ủy quyền ngày 21/12/2017.

4/ Bà Nguyễn Thị Sáu, sinh năm 1962. Địa chỉ: Thôn Hội Nhon, xã Hàm Chính, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Phạm Ngọc T và bà Đỗ Thị Sương yêu cầu ông Nguyễn Văn Châu, ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị Sáu phải trả số tiền nợ 9.000.000đ.

Ông Nguyễn Văn Châu đồng ý trả cho ông Phạm Ngọc T và bà Đỗ Thị Sương 5.000.000đ, ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị Sáu đồng ý trả cho ông T và bà Sương 4.000.000đ. Tổng cộng là 9.000.000đ.

Về án phí: Ông Phạm Ngọc T và bà Đỗ Thị Sương thỏa thuận chịu 225.000đ (Hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ số tiền 285.800đ (Hai trăm tám mươi lăm nghìn tám trăm đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 002343 ngày 31/10/2006 của Chi cục thi hành án dân sự huyện H, còn lại 60.800đ (Sáu mươi nghìn tám trăm đồng) hoàn trả lại cho ông Phạm Ngọc T và bà Đỗ Thị Sương.

Ông Nguyễn Văn Châu, ông Nguyễn Văn T, bà Lê Thị Sáu và bà Trần Thị Mẹo không chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện H;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Ung Thanh Quang